



Xī fāng

西方

Noun · the West

Example Sentences

tā jì huà míng nián qù xī fāng liú xué
他计划明年去西方留学。

He plans to study abroad in the West next year

shèng dàn jié shì xī fāng de zhòng yào jié rì
圣诞节是西方的重要节日。

Christmas is an important holiday in the West.

zài gǔ dài sī chóu zhī lù lián jiē le zhōng guó hé xī fāng
在古代，丝绸之路连接了中国和西方。

In ancient times, the Silk Road connected China and the West.

Trace each character, then write the word on your own.

西	西	西	西	西	西	西	西	西				
方	方	方	方	方	方	方						